

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 65/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Nguyệt Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Cao Sơn**

Ông Nguyễn Phi Đình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thanh Huyền**, cán bộ TAND
Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: **Ông
Hoàng Đức Tiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà
Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm
2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/1965; Nơi
ĐKHKT và chỗ ở: Xóm A, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hoá: 5/10;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị M (đều
đã chết); Có chồng: Trần Văn H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Trần Thị Hoài T; Sinh năm 1993; Trú tại: Số nhà C,
đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh - Có
mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố
về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Đ là người giúp việc cho gia đình chị Trần Thị Hoài T. Vào
khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, trong khi đang làm việc tại phòng bếp của
gia đình chị T ở số nhà C, đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì thấy
chị T để 01 chiếc túi xách màu đỏ trên bàn ăn rồi ra ngoài nghe điện thoại nên Đ
nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh thấy chị Nguyễn Thị TH
cũng là người giúp việc cho gia đình chị T đang nấu ăn không để ý, Nguyễn Thị Đ
mở túi xách của chị T ra thấy trong túi có nhiều tiền nên đã lấy một phần số tiền
trong túi xách chị T. Khi Nguyễn Thị Đ đang cầm tiền trên tay, chưa kịp cất giấu

thì bị chị T phát hiện, hô hoán mọi người trong nhà biết, thu giữ số tiền 9.500.000 trên tay của Nguyễn Thị Đ và báo Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 68/CTr-KSĐT ngày 09/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Phản tranh luận bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/9/2017 tại số nhà C, đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sơ hở của người bị hại là chị Trần Thị Hoài T, bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 9.500.000 đồng trong túi xách của chị T, khi đang cầm tiền trên tay chưa kịp cất giấu thì bị phát hiện thu giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong, kiểm định tiền thật, giả... đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng số 68/CTr-KSĐT ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bố của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến, chồng bị cáo đã từng tham gia quân đội tại Campuchia và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Hoài T đã nhận lại số tiền 9.500.000đ và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 9.500.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị Trần Thị Hoài T là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Đ** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46, điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- CATPHT
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Nguyệt Thu